

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường số 11/2016/UBTVQH13 ngày 08 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 37/2025/TT-BCT ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 32/TTr-SCT ngày 29 tháng 8 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương tỉnh Cà Mau.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Cà Mau (sau đây gọi tắt là Chi cục) là tổ chức hành chính thuộc Sở Công Thương, thực hiện chức năng giúp Giám đốc Sở Công Thương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công tác quản lý thị trường, bảo đảm lưu thông hàng hóa theo pháp luật; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát thị trường, đấu tranh chống các vi phạm pháp luật trong hoạt động thương mại, các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

2. Chi cục có tư cách pháp nhân, có trụ sở riêng; có con dấu và tài khoản riêng; được mở các tài khoản giao dịch, tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch và các tổ chức tín dụng hợp pháp để hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu đối với cấp có thẩm quyền về công tác quản lý thị trường

a) Giúp Giám đốc Sở Công Thương xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch, biện pháp về tổ chức thực hiện công tác quản lý thị trường, bảo đảm lưu thông hàng hóa theo quy định của pháp luật; các chủ trương, biện pháp, dự án cần thiết để thực hiện pháp luật, chính sách, chế độ về quản lý thị trường;

b) Kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác quản lý thị trường;

c) Xây dựng các kế hoạch kiểm tra định kỳ hằng năm hoặc theo chuyên đề về kiểm tra kiểm soát thị trường trong hoạt động thương mại trên địa bàn tỉnh;

d) Giúp Giám đốc Sở Công Thương chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, kế hoạch, chương trình, đề án về công tác quản lý thị trường trên địa bàn cấp tỉnh;

đ) Theo dõi, tổng hợp, dự báo diễn biến tình hình thị trường, đối tượng, quy luật, phương thức, thủ đoạn của các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về thương mại và các lĩnh vực khác được pháp luật giao trên địa bàn tỉnh; đề xuất các giải pháp phòng ngừa, đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật.

2. Tổ chức, chỉ đạo và thực hiện các hoạt động kiểm tra, kiểm soát thị trường và xử lý vi phạm pháp luật theo thẩm quyền

a) Kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân kinh doanh trong hoạt động thương mại và các lĩnh vực khác được pháp luật giao trên địa bàn tỉnh; xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật;

b) Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, kiểm soát thị trường;

c) Chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn các Đội Quản lý thị trường trực thuộc trong công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường và xử lý vi phạm hành chính;

d) Chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động thương mại trên địa bàn;

đ) Xử lý các vụ việc thuộc thẩm quyền do Đội Quản lý thị trường chuyển giao; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xử lý các vụ việc vượt thẩm quyền.

3. Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật thương mại liên quan đến công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường trên địa bàn.

4. Quản lý tổ chức và xây dựng lực lượng Quản lý thị trường

a) Xây dựng kế hoạch và đề xuất với cơ quan có thẩm quyền về tổ chức, biên chế, trang bị, phương tiện và điều kiện làm việc của Chi cục;

b) Xây dựng và trình Giám đốc Sở Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các Đội Quản lý thị trường thuộc Chi cục theo quy định;

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức Quản lý thị trường và người lao động thuộc Chi cục theo phân cấp quản lý;

d) Xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho công chức Quản lý thị trường và tổ chức thực hiện;

đ) Tổ chức thực hiện các quy định về tổ chức, tiêu chuẩn công chức, chế độ trang phục, sổ hiệu, phù hiệu, cấp hiệu, cờ hiệu, biển hiệu và thẻ kiểm tra thị trường.

e) Kiểm tra việc tuân thủ trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm hành chính của công chức Quản lý thị trường;

g) Thực hiện cải cách hành chính trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát thị trường theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Công Thương;

h) Xây dựng, quản lý và khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu (INS) về tình hình thương nhân hoạt động thương mại trên địa bàn; tình hình vi phạm của tổ chức, cá nhân kinh doanh trong hoạt động thương mại và các lĩnh vực khác được pháp luật giao; kết quả kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm hành chính; đội ngũ công chức; trang thiết bị, phương tiện và điều kiện làm việc.

5. Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định.

6. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định và yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên có thẩm quyền.

7. Quản lý tài chính, tài sản, nguồn kinh phí được bổ sung từ xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại. Quản lý phương tiện làm việc, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ được giao; quản lý ấn chỉ và lưu trữ hồ sơ vụ việc kiểm tra xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

8. Thực hiện chức năng Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo 389 tỉnh Cà Mau, giúp Trưởng Ban Chỉ đạo 389 tỉnh Cà Mau và Giám đốc Sở Công Thương chủ trì tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các ngành, các cấp ở địa phương trong công tác chống buôn lậu, chống sản xuất buôn bán hàng giả, hàng cấm và các hoạt động kinh doanh trái pháp luật diễn ra ở địa phương.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Giám đốc Sở Công Thương giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Chi cục, gồm: Chi cục trưởng và không quá 02 Phó Chi cục trưởng.

Tại thời điểm sắp xếp tổ chức bộ máy, số lượng Phó Chi cục trưởng có thể nhiều hơn số lượng Phó Chi cục trưởng so với quy định. Chậm nhất là 05 năm kể từ ngày quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền có hiệu lực, số lượng Phó Chi cục trưởng sau sắp xếp thực hiện đúng quy định.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các Đội Quản lý thị trường, gồm:

- a) Phòng Tổ chức - Hành chính;
- b) Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp;
- c) Các Đội Quản lý thị trường gồm:

Đội Quản lý thị trường số 1 (địa bàn quản lý: phường An Xuyên, phường Lý Văn Lâm, phường Tân Thành và phường Hòa Thành);

Đội Quản lý thị trường số 2 (địa bàn quản lý: xã Phan Ngọc Hiền, xã Đất Mũi, xã Tân Ân, xã Đất Mũi, xã Năm Căn và xã Tam Giang);

Đội Quản lý thị trường số 3 (địa bàn quản lý: xã Khánh Bình, xã Đá Bạc, xã Khánh Hưng, xã Sông Đốc, xã Trần Văn Thời, xã Cái Đoi Vàm, xã Nguyễn Việt Khái, xã Phú Tân và xã Phú Mỹ);

Đội Quản lý thị trường số 4 (địa bàn quản lý: xã Hồng Dân, xã Vĩnh Lộc, xã Ninh Thạnh Lợi, xã Ninh Quới, xã Phước Long, xã Vĩnh Phước, xã Phong Hiệp và xã Vĩnh Thanh);

Đội Quản lý thị trường số 5 (địa bàn quản lý: xã U Minh, xã Nguyễn Phích, xã Khánh Lâm, xã Khánh An, xã Thới Bình, xã Trí Phải, xã Tân Lộc, xã Biển Bạch và xã Hồ Thị Kỷ);

Đội Quản lý thị trường số 6 (địa bàn quản lý: xã Tân Thuận, xã Tân Tiến, xã Tạ An Khương, xã Trần Phán, xã Thanh Tùng, xã Đầm Dơi, xã Quách Phẩm, xã Lương Thế Trân, xã Tân Hưng, xã Hưng Mỹ và xã Cái Nước);

Đội Quản lý thị trường số 7 (địa bàn quản lý: phường Bạc Liêu, phường Vĩnh Trạch và phường Hiệp Thành);

Đội Quản lý thị trường số 8 (địa bàn quản lý: xã Vĩnh Lợi, xã Hưng Hội, xã Châu Thới, xã Vĩnh Hậu, xã Vĩnh Mỹ và xã Hòa Bình);

Đội Quản lý thị trường số 9 (địa bàn quản lý: xã Gành Hào, xã Định Thành, xã An Trạch, xã Long Điền, xã Đông Hải, xã Phong Thạnh, phường Giá Rai, phường Láng Tròn).

Điều 4. Biên chế

1. Biên chế của Chi cục được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế hành chính của Sở Công Thương được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm.

2. Việc tuyển dụng, bố trí sử dụng công chức của Chi cục thực hiện theo phân cấp quản lý, phù hợp với tiêu chuẩn ngạch và vị trí việc làm theo quy định của pháp luật, đảm bảo tinh gọn và hoạt động hiệu quả.

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động

1. Chi cục trưởng là người đứng đầu cơ quan, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Công Thương, trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của đơn vị.

2. Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng phụ trách một hoặc một số nhiệm vụ do Chi cục trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy quyền điều hành các hoạt động của Chi cục.

3. Trưởng phòng, Đội trưởng là người trực tiếp phụ trách điều hành và chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng, trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Phòng, Đội được phân công phụ trách.

4. Phó Trưởng phòng, Phó Đội trưởng là người giúp việc cho Trưởng phòng, Đội trưởng, chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng, Đội trưởng, Lãnh đạo Chi cục, trước pháp luật về công việc được phân công phụ trách.

5. Công chức và người lao động thuộc Chi cục chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Công Thương, trước Chi cục trưởng Chi cục, trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 6. Mối quan hệ công tác với các cơ quan, đơn vị

1. Mối quan hệ công tác giữa Chi cục đối với Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước thuộc Bộ Công Thương là mối quan hệ giữa cấp dưới đối với cấp trên về công tác chuyên môn, nghiệp vụ của ngành; thực hiện nhiệm vụ trọng tâm theo chương trình, kế hoạch dài hạn và hàng năm do Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước đề ra; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước; báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất về hoạt động công tác ở địa phương. Đề xuất, kiến nghị Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước hướng dẫn, giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác quản lý, thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ của ngành mang tính phức tạp hoặc mới phát sinh mà chưa điều chỉnh trong văn bản quy phạm pháp luật.

2. Mối quan hệ công tác giữa Chi cục đối với Sở Công Thương là mối quan hệ giữa cấp dưới đối với cấp trên; chịu sự chỉ đạo, điều hành, quản lý trực tiếp và toàn diện của Sở Công Thương; báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất về hoạt động đến Sở Công Thương.

3. Mối quan hệ công tác giữa Chi cục đối với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị thuộc Sở Công Thương là mối quan hệ phối hợp, thực hiện các nhiệm vụ chung có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị nhằm mục đích thực hiện, phục vụ nhiệm vụ của Sở Công Thương được Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan có thẩm quyền giao. Thường xuyên phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị thuộc Sở Công Thương xây dựng kế hoạch để thực hiện các mặt công tác chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Công Thương.

4. Mối quan hệ giữa Chi cục đối với các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã là mối quan hệ tổ chức và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước ở địa phương; đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh là mối quan hệ phối hợp thực hiện nhiệm vụ có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 7. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12/9/2025; thay thế Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND ngày 15/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương tỉnh Cà Mau và Quyết định số 45/2025/QĐ-UBND ngày 23/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh bằng văn bản đến Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 7;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương;
- Cục KTVB & QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, M.A622/9.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Chí Nguyễn